

MẪU NHÃN THUỐC THUỐC BÔI DA MAICA

1. Nhãn dán trực tiếp trên lọ:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÚC
 Địa chỉ: 155A TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG AN PHÚ, QUẬN NINH KIỀU, TP. CẦN THƠ
 ĐT: 0710.3834295 ; FAX: 0710.3730513

MAICA 8ml
 thuốc bôi da

Hoạt chất:
 Acid Boric.....800mg
 Tá dược:
 Xanh Metylen.....0,1 mg
 Glycerin.....9,092g

SDK:
 Ngày SX:
 Số lô SX:
 Hạn dùng:
 KHÔNG ĐƯỢC UỐNG



**BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
 ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 27/3/2018

2. Nhãn in trên hộp:

**thuốc bôi da
 MAICA
 8ml**

THÀNH PHẦN, HẠM LƯỢNG:
 Hoạt chất:
 • Acid Boric.....800mg
 Tá dược:
 • Xanh Metylen...0,1 mg
 • Glycerin.....9,092g

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG:
 Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
 Mẫn cảm đối với một trong những thành phần của thuốc.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:
 Hộp 1 lọ x 8ml.

DẠNG BẢO CHẾ:
 Dung dịch dùng ngoài

Các thông tin khác xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:
 Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, để nơi khô mát, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em, đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nhà sản xuất:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÚC
 Địa chỉ: 155A TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG AN PHÚ, QUẬN NINH KIỀU, TP. CẦN THƠ
 ĐT: 0710.3834295; FAX: 0710.3730513

TRUNG TÂM THUỐC PHẨM VIỆT PHÚC
 155A TRẦN HƯNG ĐẠO TP. CẦN THƠ
 ĐT: 0710.3834295 & FAX: 0710.3730513
 GMP-WHO, GLP & GSP

MAICA

9 938500 841019



Tờ hướng dẫn sử dụng sản phẩm THUỐC BÔI DA MAICA

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thuốc: Thuốc bôi da MAICA

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG:

Hoạt chất:

- Acid boric800 mg

Tá dược:

- Xanh Metylen0,1 mg
- Glycerin9,092 g

DẠNG BẢO CHẾ: Dung dịch dùng ngoài.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 lọ x 8ml.

CHỈ ĐỊNH:

Tại chỗ: Dùng làm chất bảo vệ da để giảm đau, giảm khó chịu trong trường hợp da bị nứt nẻ, nổi ban, da khô, những chỗ da bị cọ sát, cháy nắng, rát do gió, côn trùng đốt hoặc các kích ứng da khác. Thuốc cũng dùng tại chỗ để điều trị nhiễm nấm trên bề mặt, tuy nhiên hiệu quả chưa được rõ lắm.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, ĐƯỜNG DÙNG:

LIỀU DÙNG:

Người lớn:

Thông thường 1-2 lần/ ngày. Nên theo sự chỉ dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ.

ĐƯỜNG DÙNG:

- Bôi ngoài da.

CÁCH DÙNG:

- Rửa sạch da, thoa nhẹ một lớp thuốc mỏng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm đối với một trong những thành phần của thuốc

THẬN TRỌNG:

- Không bôi nhiều lần trên một diện tích da rộng. Không bôi lượng lớn thuốc lên các vết thương, vết bỏng, da bị mài mòn, da bị lột. Đã có trường hợp bị ngộ độc nặng, thậm chí tử vong sau khi dùng tại chỗ một lượng lớn acid boric (dạng bột thuốc mỡ, dung dịch)
- Nguy cơ nhiễm độc toàn thân do bôi tại chỗ tùy thuộc nồng độ, thời gian dùng thuốc và tuổi người bệnh. Thận trọng với trẻ em, vì dễ nhạy cảm hơn người lớn. Không nên dùng acid boric cho trẻ dưới 2 tuổi.
- Chế phẩm để dùng ngoài da thì không được bôi lên mắt.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Acid boric là một acid yếu, tương kỵ với các carbonat và hydroxyd kềm. Ở nồng độ gần bão hòa dung dịch acid boric tương kỵ với benzalkonium clorid. Khi phối hợp acid boric với acid salicylic dung dịch acid boric tạo thành tủa borosalicylat.



THUỐC TRƯỞNG
PHÒNG
Nguyên Chủ Chu Thủy

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- Bao gồm các phản ứng: nổi ngứa, đau rát ... do kích ứng hoặc dị ứng.
- Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC, DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Acid boric là thuốc sát khuẩn tại chỗ có tác dụng diệt khuẩn và diệt nấm yếu.
- Acid boric được hấp thụ qua đường tiêu hóa, qua da bị tổn thương, vết thương và niêm mạc. Thuốc không thấm dễ dàng qua da nguyên vẹn. Khoảng 50% lượng thuốc hấp thụ được bài tiết qua nước tiểu trong vòng 12 giờ, phần còn lại có thể bài tiết trong vòng 5 đến 7 ngày.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: khởi đầu buồn nôn, nôn, đau thượng vị, tiêu chảy rồi nổi ban da và tróc vảy sau 1 đến 2 ngày. Sau đó là triệu chứng thần kinh trung ương như đau đầu, lú lẫn tiếp theo là co giật. Hoại tử ống thận cấp có thể xảy ra với triệu chứng vô niệu hoặc thiếu niệu, tăng Natri máu, tăng Clor và Kali máu. Cuối cùng là sốt cao, giảm huyết áp, nhịp tim nhanh và sốc.
- Điều trị: Chủ yếu là điều trị triệu chứng và hỗ trợ tăng cường. Nếu ngộ độc do uống và nếu người bệnh còn tỉnh, cần rửa dạ dày ngay bằng nước ấm. Dùng than hoạt tính và thuốc tẩy sỏi cũng có ích. Rửa sạch thuốc nếu có ở niêm mạc hoặc trên da. Dùng các dung dịch điện giải thích hợp. Có thể điều trị cơn co giật bằng benzodiazepin hoặc một barbiturat tác dụng ngắn. Có thể tăng thải trừ borat bằng thẩm tách máu, thẩm tách màng bụng và truyền máu thay thế.

GHI CHÚ:

Trường hợp lang ben có thể ngừng điều trị khi thấy da không còn ngứa và nổi sẩn. Màu trắng của những đốm lang ben, nhất là ở những vùng da ít tiếp xúc với ánh sáng sẽ dần dần tự biến mất do cơ thể tái tạo sắc tố da.

CÁC DẤU HIỆU LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO:

- THUỐC DÙNG NGOÀI
- ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
- ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, để nơi khô mát, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÚC

155A Trần Hưng Đạo, P. An Phú, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT: 0292.3834295; FAX: 0292.3730513

Ngày 19 tháng 9 năm 2017

Giám đốc cơ sở đăng ký thuốc



ĐSCKI. Vương Hữu Phước